

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành .

Ông Trần Hoài Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Xuân C, sinh ngày 11/12/1960, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Khu phố B N, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Lê Thị C1 (Chết); có vợ Nguyễn Thị T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Andres Iglesias E, sinh ngày 26/9/1997, Quốc tịch: Tây Ban Nha (Chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Fidel Andres V và bà Maria Elena Iglesias G (Là cha mẹ đẻ của người bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H – Người đại diện ông Trịnh Ngọc Bảo K, Luật sư Công ty L1.

Địa chỉ: Số B Đ, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH MTV T4.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Đức H – Chủ tịch Công ty TNHH MTV T4.

Địa chỉ: Số C, đường số C, khu phố D, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đào Đức H: Ông Lê Ngọc H1, sinh năm 1983; chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH MTV T4 – Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 201; địa chỉ: Đại lộ N, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH D.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Ngọc T2, sinh ngày 07/10/1986 – Giám đốc;

Địa chỉ: Số A C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2023, Nguyễn Xuân C ký hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH MTV T4 với thời hạn 01 năm. Vào ngày 07/4/2023, Nguyễn Xuân C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 56S – 3317 chở Lê Ngọc H1 là Giám đốc và Hồ Viết L là Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty đi công tác ở tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Nam. Sau khi công tác tại tỉnh Bình Định xong, C điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường Q theo hướng N - B ra tỉnh Quảng Nam để công tác. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Q và đường T thuộc thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì C điều khiển xe rẽ vào đường tránh T3; khi đi vào làn đường phía Tây để đi vào đường tránh T3 thì C phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 70G1 – 87947 do ông Andres Iglesias E (sinh ngày 26/9/1997, Quốc tịch: Tây Ban Nha) điều khiển, C đạp phanh nhưng xe chưa dừng lại thì xe mô tô đã tông vào bên phải xe ô tô của C dẫn đến tai nạn. Hậu quả Andres Iglesias E chết tại chỗ.

Kết quả Test nhanh Nguyễn Xuân C thì không có nồng độ cồn và chất ma túy.

* Kết luận giám định tư pháp:

* Tại Bản kết luận giám định số: 734/KL-KTHS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với mẫu máu tử thi A1 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 432/KL-KTHS, ngày 02 tháng 5 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với mẫu máu tử thi A1 không có cồn.

* Tại Bản kết luận giám định số: 410/KLGĐTT-KTHS, ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với tử thi Andres I, kết luận:

1. Các kết quả chính: Sây sất, bầm tím da ngực trái. Gãy xương đòn phải. Sây sất da hố chậu trái. Sây sất, bầm tím da mặt sau và mặt trong cánh tay phải. Rách toạc da khuỷu tay phải. Gãy hai xương cẳng tay phải. Sây sất da hông và mặt ngoài đùi phải, mặt trước cẳng chân phải, mặt trước đùi trái, mặt trước cẳng chân trái.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở để kết luận nguyên nhân chết.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi: Vết Sây sất, bầm tím, rách da, gãy xương ở tay phải là do tác động với vật tày theo cơ chế mài trượt, chèn ép tạo ra; Sây sất da hông và mặt ngoài đùi phải, sây sất da hố chậu trái là do tác động với vật tày tạo ra.

* Tại Bản kết luận giám định số: 439/KL-KTHS, ngày 03 tháng 5 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** đối với Giấy phép lái xe hạng A1, D của **Nguyễn Xuân C** là giấy thật.

* Tại Bản kết luận giám định số: 436/KL-KTHS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** đối với Đĩa CD có 01 đoạn ghi lại cảnh xảy ra vụ tai nạn, kết luận: Dữ liệu lưu trữ bên trong đĩa CD, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chứa 01 đoạn video có tên “camera pho chau”, dung lượng 6,625 KB, thời lượng 31 giây, thời gian thể hiện trên video từ 2023-04-07 13:33:14 đến 2023-04-07 13:33:45, cụ thể:

- Trích xuất được 07 hình ảnh đại diện từ đoạn video theo nội dung yêu cầu giám định. Các hình ảnh trích xuất được đưa vào 01 bản ảnh.

- Sao chép đoạn video và 07 hình ảnh sang 01 đĩa DVD.

* Tại Bản kết luận giám định số: 431/KL-KTHS, ngày 28 tháng 5 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** đối với hiện trường và phương tiện, kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là bên phải bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 70G1-87947 (làm cho bánh trước bị cong vênh biến dạng, may ơ bị bể vỡ; phuộc nhún bên phải bánh trước bị đẩy lệch về sau, qua trái; mặt trái, mặt ngoài phuộc nhún bám dính chất màu đen, trắng; má bên phải lốp bánh trước và mép bên phải vành bánh trước bị chà sát sạch bụi, trầy xước kim loại...), với mặt ngoài bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 56S – 3317 (tạo dấu vết trầy xước, khuyết kim loại, đám bính chất màu đen và một số dấu chà sát, rách cao su tại mặt ngoài bánh trước bên phải...)

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển kiểm soát 70G1 – 87947 với xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317 là khu vực phía Tây Nam đầu Tây Nam dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu 2).

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 70G1 – 87947 chuyển động theo hướng Bắc vào **N**, sau đó bị ngã nghiêng qua bên trái, trượt trên mặt đường theo hướng từ **Đ** sang **T** và va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317 chuyển động theo hướng từ Nam ra **B** và đang chuyển hướng rẽ trái vào đường tránh **T**, đầu xe quay về hướng **T**. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của

xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317 và xe mô tô biển kiểm soát 70G1-87947 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Các tài liệu có liên quan

- Ngày 24/4/2023, Khu quản lý đường bộ III thuộc Cục Đ có công văn số 743/KQLDBIII-QLBT, trả lời:

+ Vị trí Km 1123 + 800, Quốc lộ A thuộc thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi do Khu Quản lý đường bộ III trực tiếp quản lý, khai thác. Đoạn đường nằm ngoài phạm vi cấm biển báo số R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư” và biển báo số R.421 “Hết khu đông dân cư”.

+ Việc xác định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ đối với trường hợp này được quy định tại Điều 7 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G1. Ngoài ra, người điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các loại biển báo cấm, biển báo hiệu lệnh (nếu có) trên đoạn tuyến.

- Ngày 18/5/2023, Cục Đ có công văn số 3105/CĐBVN-QLVT,PT&NL trả lời giấy phép lái xe của A1 không được phép lái xe trên lãnh thổ Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSQNG-P1 ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Xuân C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Nguyễn Xuân C, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện gia đình người bị hại và Đại diện Công ty TNHH MTV T4 tại phiên tòa sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi xách màu xanh bên trong có: 01 (một) máy tính xách tay màu đen, đã bị vỡ; 01 (một) ipad màu đen; 01 (một) điện thoại di động màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 (một) căn cước tên Andres I; 01 (một) thẻ Visa màu xanh; 01 (một) giấy phép lái xe tên A1; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 5.000VNĐ.

- Một số quần áo, tất và vật dụng cá nhân.

- 01 (một) sổ Pasaporte.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70G1-87947.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317.

- 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317.

- 01 (một) giấy phép lái xe của **Nguyễn Xuân C.**

Tất cả các đồ vật tài liệu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã trả lại cho các cá nhân, người đại diện hợp pháp là có căn cứ.

- Riêng giấy phép lái xe của **Nguyễn Xuân C** chuyển theo hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Công ty TNHH D** - Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Ngọc T2** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[4] Hành vi của bị cáo **Nguyễn Xuân C**:

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Xuân C** đã khai nhận, ngày 07/4/2023, **Nguyễn Xuân C** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 56S – 3317 chở ông **Lê Ngọc H1** – Giám đốc và ông **Hồ Viết L** – Phó Giám đốc **Xí nghiệp T5** Bản đồ 201 là Chi nhánh của **Công ty TNHH MTV T4** đi công tác từ **tỉnh Bình Định ra tỉnh Quảng Nam trên đường Q** theo hướng từ N ra B. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa **đường Q và đường T thuộc thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 56S – 3317 rẽ vào đường tránh Tây nhưng bị cáo chủ quan thiếu quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ nên va chạm với xe mô tô BKS 70G1-87947 do anh **Andres Iglesias E** điều khiển đi từ hướng Bắc vào N trên phần đường phía Tây QL1A, lỗi thuộc về bị cáo. Hậu quả anh **Andres I Ekain** chết tại chỗ.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Khi điều khiển xe tham gia giao thông bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và gây hậu quả chết 01 người. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Nguyễn Xuân C** về tội “*Vi phạm quy định về tham*

gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Xuân C**:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; được **Công ty T4** tặng giấy khen vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2012, năm 2017; được **Công ty T4** tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở vì đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013, năm 2014; được **Bộ T6** tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2014. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[6] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: **Công ty TNHH một thành viên T4** là Chủ phương tiện xe ô tô 56S-3317, **Nguyễn Xuân C** ký hợp đồng lái xe cho **Công ty TNHH MTV T4** để hưởng lương. Ngày 07/4/2023, **Nguyễn Xuân C** điều khiển xe ô tô 56S-3317 xảy ra tai nạn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng của người khác còn trong thời hạn hợp đồng và lỗi thuộc về **Nguyễn Xuân C**. Do đó, căn cứ vào các Điều 600, 601 Bộ luật dân sự năm 2015 thì **Công ty TNHH MTV T4** phải có trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại do **Nguyễn Xuân C** đã gây ra.

[7.2] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa giữa đại diện gia đình bị hại và đại diện **Công ty TNHH MTV T4** thỏa thuận **Công ty TNHH MTV T4** sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 448.000.000 đồng (gồm: Chi phí mai táng là 268.000.000 đồng + tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng) theo yêu cầu của gia đình bị hại. Trong giai đoạn điều tra đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (**Công ty TNHH MTV T4** 50.000.000 đồng + bị cáo **Nguyễn Xuân C** 100.000.000 đồng), đại diện gia đình bị hại đã nhận. **Công ty TNHH MTV T4** còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 298.000.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) túi xách màu xanh bên trong có: 01 (một) máy tính xách tay màu đen, đã bị vỡ; 01 (một) ipad màu đen; 01 (một) điện thoại di động màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 (một) căn cước tên **Andres I**; 01 (một) thẻ Visa màu xanh; 01 (một) giấy phép lái xe tên **A1**; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 5.000VNĐ; một số quần áo, tất và vật dụng cá nhân; 01 (một) sổ **P**; Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an**

tỉnh Q đã trả lại cho ông Lê Mùi Văn N là Đại diện cho Công ty TNHH H2, được nhận ủy quyền của cha mẹ ông A Iglesias Ekain để nhận lại các đồ vật của ông Andres Iglesias E và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70G1-87947; đây là xe mô tô người bị hại anh Andres I Ekain thuê của Công ty TNHH D1 để làm phương tiện đi lại, ông Vũ Ngọc T2 – Giám đốc Công ty TNHH D1 xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 70G1-87947 và không yêu cầu bồi thường gì liên quan đến vụ tai nạn. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho ông Vũ Ngọc T2 – Giám đốc Công ty TNHH D1 và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317; 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 56S-3317; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho ông Hồ Viết L (Phó Giám đốc Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 201 là Chi nhánh của Công ty TNHH MTV T4) nhận và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân C 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D số: 540908111160, mang tên Nguyễn Xuân C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 05/10/2020, có giá trị đến ngày 05/10/2025.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Công ty TNHH MTV T4 phải chịu 14.900.000 đồng (298.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường H3, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo **Nguyễn Xuân C** hành nghề lái xe trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 591, 600 và 601 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Buộc **Công ty TNHH MTV T4** còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại anh **Andres I Ekain** số tiền 298.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo **Nguyễn Xuân C** 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D số: 540908111160, mang tên **Nguyễn Xuân C**, do **Sở Giao thông vận tải tỉnh P** cấp ngày 05/10/2020, có giá trị đến ngày 05/10/2025.

[4] Về án phí: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

- Bị cáo **Nguyễn Xuân C** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Công ty TNHH MTV T4** phải chịu 14.900.000 đồng (298.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo; bị đơn dân sự; người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường 8, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

Nguyễn Văn Năm

5. Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo; bị đơn dân sự; người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

5. Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo; bị đơn dân sự; người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

5. Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

5. Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA